

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân
2. Ông Hoàng Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 21-6-2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 30/2018/TB-XX ngày 13-9-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị C - Sinh năm 1993

Trú tại: Tổ 18, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H - Sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 18, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-6-2018; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Dương Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt H kết hôn ngày 01-3-2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và anh H cùng gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Từ tháng 3-2018 đến nay chị

và anh H đã sống ly thân. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng với anh H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có một con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17- 9-2013. Nếu ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy có những bất đồng trong cuộc sống hàng ngày nhưng không quá nghiêm trọng. Anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị C vẫn còn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh H xác nhận có một con chung như chị C đã trình bày. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hùng A, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Việt H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 18, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y nên yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Dương Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị C và anh Nguyễn Việt H tự nguyện kết hôn ngày 01-3-2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Y – là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Chị C và anh H đã ly thân từ tháng 3-2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng không thành, anh H vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý

ly hôn với chị C. Mặc dù không đồng ý ly hôn, nhưng anh H không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

HĐXX xét thấy: Để cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng. Tuy nhiên, giữa chị C và anh H phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 3-2018 đến nay chị C và anh H đã sống ly thân, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh H có một con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17-9-2013. Chị C và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu của chị C và anh H thấy: Cả chị C và anh H đều có điều kiện kinh tế ổn định. Nhưng từ thời điểm sống ly thân đến nay, cháu A vẫn đang ở cùng chị C. Xét thấy: Cháu A còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Nên cần giao con chung là cháu Nguyễn Hùng A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị C không có yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị C được ly hôn anh Nguyễn Việt H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Dương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17-9-2013 cho đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000578 ngày 21- 6 - 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND phường H, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương